

Số: 20 /TB-TTQLĐĐ

Điện Biên, ngày 09 tháng 9 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc lựa chọn Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17/01/2016;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 216/2015/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2547/QĐ-UBND, ngày 23/8/2019 của UBND huyện Điện Biên về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất của Trạm Bảo vệ thực vật huyện, Trạm Thú y huyện, Cục Thuế tỉnh tại huyện Điện Biên; Quyết định số 2163/QĐ-UBND, ngày 23/9/2020 của UBND huyện Điện Biên về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất của Trạm Bảo vệ thực vật huyện, Trạm Thú y huyện, Cục Thuế tỉnh tại huyện Điện Biên; Quyết định số 2725a/QĐ-UBND, ngày 27/11/2020 của UBND huyện Điện Biên về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất của Trạm Bảo vệ thực vật huyện, Trạm Thú y huyện, Cục Thuế tỉnh tại huyện Điện Biên; Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Điện Biên về việc phê duyệt phương án đấu giá

quyền sử dụng đất khu đất 03 cơ quan: Trạm Thú y huyện, Trạm Bảo vệ thực vật huyện, Cục Thuế tỉnh tại địa bàn xã Thanh Xương, huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh Điện Biên Phê quyết giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc Mạnh trích đo bản đồ địa chính số 29 năm 2021 khu đất của Trạm Bảo vệ thực vật huyện, Trạm Thú y huyện, Cục Thuế tỉnh tại huyện Điện Biên;

Trung tâm quản lý đất đai huyện Điện Biên thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:**

- Đơn vị: Trung tâm Quản lý đất đai huyện Điện Biên

- Địa chỉ: Trung tâm Pú Từu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- Điện Thoại: 0215 3820 111

- Đại diện: ông Nguyễn Trung Hiếu

Chức vụ: Giám đốc

**2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:**

STT	Thửa số - MTĐ 29 năm 2021	Loại đất	Loại đường	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm đấu giá QSDD (đồng)
1	2	ONT	Đường nhựa 13,5m	91,7	8.000.000	733.600.000
2	3	ONT	Đường nhựa 13,5m	91	8.000.000	728.000.000
3	4	ONT	Đường nhựa 13,5m	90,4	8.000.000	723.200.000
4	5	ONT	Đường nhựa 13,5m	89,8	8.000.000	718.400.000
5	8	ONT	Đường nhựa 13,5m	87,9	8.000.000	703.200.000
6	9	ONT	Đường nhựa 13,5m	119,4	8.000.000	955.200.000
7	1	ONT	02 mặt đường nhựa (13,5m và 11,5m)	84,8	8.400.000	712.320.000

8	6	ONT	02 mặt đường nhựa (13,5m và 11,5m)	82,9	8.400.000	696.360.000
9	7	ONT	02 mặt đường nhựa (13,5m và 11,5m)	85,5	8.400.000	718.200.000
10	10	ONT	Đường nhựa 11,5m	109	5.438.000	592.742.000
11	11	ONT	Đường nhựa 11,5m	104,1	5.438.000	566.095.800
12	12	ONT	Đường nhựa 11,5m	104,2	5.438.000	566.639.600
13	13	ONT	Đường nhựa 11,5m	103,5	5.438.000	562.833.000
14	14	ONT	Đường nhựa 11,5m	105	5.438.000	570.990.000
15	15	ONT	Đường nhựa 11,5m	105,4	5.438.000	573.165.200
16	16	ONT	Đường nhựa 11,5m	102,3	5.438.000	556.307.400
17	17	ONT	Đường nhựa 11,5m	105,3	5.438.000	572.621.400
18	18	ONT	Đường nhựa 11,5m	103,5	5.438.000	562.833.000
19	19	ONT	Đường nhựa 11,5m	103,5	5.438.000	562.833.000
20	20	ONT	Đường nhựa 11,5m	105,5	5.438.000	573.709.000
21	21	ONT	Đường nhựa 11,5m	101	5.438.000	549.238.000
22	25	ONT	Đường nhựa 11,5m	255,4	5.438.000	1.388.865.200
23	29	ONT	Đường nhựa 11,5m	95,3	5.438.000	518.241.400
24	30	ONT	Đường nhựa 11,5m	106	5.438.000	576.428.000
25	31	ONT	Đường nhựa 11,5m	105	5.438.000	570.990.000

26	32	ONT	Đường nhựa 11,5m	105	5.438.000	570.990.000
27	33	ONT	Đường nhựa 11,5m	105,9	5.438.000	575.884.200
28	34	ONT	Đường nhựa 11,5m	107,2	5.438.000	582.953.600
29	35	ONT	Đường nhựa 11,5m	106,1	5.438.000	576.971.800
30	36	ONT	Đường nhựa 11,5m	105,9	5.438.000	575.884.200
31	37	ONT	Đường nhựa 11,5m	105	5.438.000	570.990.000
32	40	ONT	Đường nhựa 11,5m	104,3	5.438.000	567.183.400
33	41	ONT	Đường nhựa 11,5m	102,2	5.438.000	555.763.600
34	42	ONT	Đường nhựa 11,5m	94	5.438.000	511.172.000
35	43	ONT	Đường nhựa 11,5m	94,7	5.438.000	514.978.600
36	44	ONT	Đường nhựa 11,5m	103,2	5.438.000	561.201.600
37	22	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	104,5	5.710.000	596.695.000
38	23	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	117,5	5.710.000	670.925.000
39	24	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	117,1	5.710.000	668.641.000
40	26	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	142,5	5.710.000	813.675.000
41	27	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	144	5.710.000	822.240.000

42	28	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	109	5.710.000	622.390.000
43	38	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	111,5	5.710.000	636.665.000
44	39	ONT	02 mặt đường nhựa (11,5m và 7,5m)	124,5	5.710.000	710.895.000
		<b>Tổng cộng</b>		<b>4.741,5</b>		<b>28.259.111.000</b>

### 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá quyền sử dụng đất.

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá hợp lý.

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

- Ngoài các tiêu chí trên, bộ Hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá bao gồm:

+ Bản sao chứng thực đăng ký hoạt động của tổ chức đấu giá (*Thời gian chứng thực không quá 06 tháng*) hoặc Quyết định thành lập;

+ Bản cam kết của Đơn vị tổ chức đấu giá về tiến độ thực hiện tổ chức đấu giá; cam kết về thời gian đăng Thông báo đấu giá theo quy định;

+ Tổ chức đấu giá có ít nhất 02 đấu giá viên có kinh nghiệm trong đấu giá tài sản từ 4 năm trở lên (*có bằng cấp sao y kèm theo, thời gian chứng thực không quá 06 tháng*);

+ Có tối thiểu 05 hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên từ năm 2020 đến nay;

+ Các cam kết khác (*nếu có*).

### 4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Kể từ ngày thông báo đến trước 17 giờ ngày 13 tháng 9 năm 2021 (*nộp trong giờ hành chính*).

- Địa chỉ nộp hồ sơ: Trung tâm Quản lý đất đai huyện Điện Biên (Địa chỉ: Trung tâm Pú Tầu, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên)

- Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp (*không nhận hồ sơ qua đường bưu điện*, người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân

dân, không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được Trung tâm quản lý đất đai huyện Điện Biên lựa chọn.

Trung tâm quản lý đất đai huyện Điện Biên thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

*Nơi nhận:*

- Lãnh đạo UBND huyện (Báo cáo);
- Trang thông tin điện tử của huyện;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, TTQLĐĐ.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Trung Hiếu**